



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS AS

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Người báo lãnh không
Có tên / và không
thể báo lãnh nữa.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 039456

VEWL.# _____

I-171 : (YES) No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TÂN VINH
Last Middle First

Current Address 129 LÝ THƯỜNG KIỆT HỒNG NGŨ, ĐỒNG THÁP VN

Date of Birth 1943 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 039456

VEWL.# _____

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TÂN VINH
Last Middle First

Current Address 129 LÝ THƯỜNG KIỆT HỒNG NGŨ, ĐỒNG THÁP VN

Date of Birth 1943 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Tân Vĩnh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. <u>TRẦN Ngọc Vân</u>	<u>1942</u>	<u>Wife</u>
2 - <u>Nguyễn Thị <u>NÂN</u> Chi</u>	<u>1968</u>	<u>daughter</u>
3 - <u>Nguyễn Vĩnh Cường</u>	<u>1970</u>	<u>Son</u>
4 - <u>Nguyễn Thị Vân Phương</u>	<u>1973</u>	<u>daughter</u>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sadec, 22-11-1988.

Kính gửi Chị Em,

Tôi viết thư này là thư thứ hai; lần trước, tôi
gửi cho chị nhưng không được hồi âm.

Lo' là chị không nhớ ra tôi là ai, ở đâu.
Tôi trước làm với anh Huân, anh Kỳ, và sau là
anh Lập tại Sadec, thời cậu Bảy Diệp đó!

Muốn rõ hơn về tôi, chị hỏi chị Em, anh
Dương Chánh Ngôn (Chánh Minh) hoặc anh Trung
sẽ rõ.

Vấn tất cả đường đột để chị rõ, xin chị
thông cảm và đừng quên người Sadec nhé.

Tôi xin mời ngay, tôi nhờ chị giúp can thiệp
đặc biệt để tôi sớm được rời VN vì tôi từng
đời quá mệt mỏi. Qua hồ sơ chị biết rõ
tôi hơn.

Thường hợp tôi xin theo dạng di dân, nhưng
tôi nghĩ tôi có thể xin hưởng qui chế tỵ nạn được
nên tôi nhờ chị. Hồ sơ đầu là em Hồ Bảo Lành
có I.171, có IV.039456, Chánh phủ ~~VN~~ dứt khoát
không giải quyết nên tôi không có L.O.I. của trại
đại sứ HK tại Bangkok, tôi đã xin 5 lần từ 1984
1985 - 1986 và 1988 2 lần (đây là lần thứ 6) Hồ sơ
tôi gửi cho chị là tôi đã gửi 1 bản qua Bangkok.

Với thiện chí của chị + tình cảm người Sadec cũ
tôi nghĩ chị không bỏ tôi. Em tôi lúc bảo lãnh
chưa có gia đình nay nó có gia đình nên về tại chỗ
ư rất kết. Tôi cần được cấp L.O.I. và được hưởng
qui chế tỵ nạn (hay gì gì đó mà chị thấy tôi cần...)

Kính chúc chị và gia đình vui + mạnh.

Cho tôi gửi lời thăm anh chị Chánh Minh
(Ngôn + Thu) và anh Lê Quang Trung (nếu chị có liên lạc)

Rất mong tin chị.

Cảm ơn chị nhiều

Kính

Nguyễn Tấn Vĩnh

Nguyễn Tấn Vĩnh
Quốc tịch: 129 Lý Thường Kiệt
Hồng Ngự, Đồng Tháp
Vietnam

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
EMBASSY OF THE U.S.A
127 Sathorn Tai Road
BANGKOK 10120 THAILAND

FROM : NGUYEN TAN VINH
396 Long Nua - Long Khanh -
HONG NGU - BONG THAP PROVINCE -
VIETNAM

Date : November 22th. 1988

SUBJECT : Request for an " Introduction Letter " and sending the Visa Entry Working List to the Vietnamese Authorities for getting the Exits Permits.

REFERENCE File number : IW/44 039456

DEAR SIR,

I, the undersigned : NGUYEN TAN VINH , male, borned in 1943, Vietnamese citizen, residing actually at the address mentioned above. I am one of my family member who have applying an application for reunification of family purpose. The principle applicant is my wife named : TRAN NGOC VAN, borned in 1942. My wife's sister is our sponsorship, she is living now at / 3273 White Sand Ct. San Jose CA. 95148, USA -

My family composed of :

1- NGUYEN TAN VINH	male	borned in 1943	Husband
2- TRAN NGOC VAN	female	borned in 1942	Wife
3- NGUYEN THI VAN CHI	female	borned in 1968	daughter
4- NGUYEN VINH QUANG	male	borned in 1970	son
5- NGUYEN THI VAN PHUONG	female	borned in 1973	daughter

In 1982, we have submitting to Your Office one application for refugee in the United States of America under the protection and assistance of the Orderly Departure Program. After April 30, 1975, I was going in reeducation and I was released on 01-01-1981.

Since 1983, I have applied an application with the Vietnamese Authorities to settle in the USA. The Vietnamese Authorities ask us to furnish the LOI (Letter of Introduction) for completion of my petition before getting the exit permits for my family.

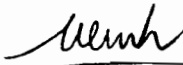
Unfortunately, I am trying too many times sending to Your Office asking your help to issue to us an Introduction Letter for my petition, but until this date today, we don't have received any news from Your Office. At least, in 1988, twice time, we have sending again a letter to Bangkok one on 4/1988 and the other one in 9/1988. Attached to my petition is my release certificate, the marriage certificate and our photos. Hoping with your humanitarian act and based on the authority of Your Government, you will help us sooner to get the Introduction Letter.

Your precious assistance, my family are always remain YOU.

Any information, Please contact with us at the address mentioned in this matter.

Thank you in advance, DEAR SIR.

Respectfully yours,



NGUYEN TAN VINH

ENCLOSURES:

- one copy of my release certificate
- 2 copies of birth certificate
- 2 photos of each one
- one copy of marriage certificate



NGUYỄN TẤN VĨNH



TRẦN NGỌC VÂN



NGUYỄN THỊ VÂN-CHI



NGUYỄN VĨNH CƯỜNG



NGUYỄN THỊ VĂN PHƯỢNG

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỐI-CAO PHÁP-VIÊN
TOÀ VINH LONG

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
Toà Sở-Thẩm-Vinhlong

(1) Ngày 16.4.1954
Giấy thẻ-vì khái satch
cho Nguyễn-Tân-Vĩnh
(1) Số: 1309

Một bản chánh giấy thẻ-vì khái satch
cấp ban do Nguyễn-Tân-Vĩnh
do Ông Đoàn-Bá-Lộc Chánh-Án Toà HQRQ Châu-Độc
với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 16.4.1954
và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Nguyễn-Tân-Vĩnh, sinh ngày sáu tháng một dương-
lich năm 1943 (6.1.1943) tại làng Long-Khánh (Châu-Độc)
con của Nguyễn-Thắng-Tài và Nguyễn-Thị-Nhi ./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Vinhlong, ngày 9 tháng II năm 19 70

CHÁNH LỤC-SỰ

Lệ-phí 5000

(1) Lập tại sê, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.

24714 T/I2



Phòng-Văn-Hợp

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

Định-Tường)

PHÒNG LỤC-SỰ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Điều-Hòa, Mỹ Tho

(NAM-PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM

(Année) 1942

SỐ HIỆU

(Acte No) 1949

Tên, họ đứa con nít
(Nom et prénom de l'enfant)

Nam, nữ
(Sexe de l'enfant)

Sanh ngày nào
(Date de naissance)

Sanh tại chỗ nào
(Lieu de naissance)

Tên, họ cha
(Nom et prénom du père)

Cha làm nghề gì
(Sa profession)

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Tên, họ mẹ
(Nom et prénom de la mère)

Mẹ làm nghề gì
(Sa profession)

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Vợ chánh hay thứ
(Son rang de femme mariée)

Trần Ngọc Văn
gái

10 3 Decembre 1942

Matenite de l'hopital provincial

Trần Hữu Thành
buôn bán

Vĩnh Kim, Mỹ Tho

Mại trà gạo

buôn bán

Vĩnh Kim, Mỹ Tho

Vợ chánh theo bị bắt

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mỹ Tho

197

CHANH LUC
LE GREFFIER EN CHEF

3

Giá tiền: _____

(Cost)

Biên-lai số 15

(Quittance no)

2400-Hoe-15



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2-P3

Xã, Thị Trấn Long Khánh
Thị Xã, Huyện Hồng Ngự
Thành phố, Tỉnh Đồng Tháp

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 638
Quyển số 09

HỌ VÀ TÊN	<u>NGUYỄN THỊ VÂN CHÌ</u> Nam, Nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Mười lăm, tháng mười, năm một ngàn chín trăm</u> <u>sáu mươi tám. (15-10-1968)</u>	
Nơi sinh	<u>Thị xã Sadec.</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Tấn Vĩnh</u> <u>1943</u>	<u>Trần Ngọc Vân</u> <u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Nghiên cứu</u> <u>xã Long Khánh, Hồng Ngự</u>	<u>Nghiên cứu</u> <u>xã Long Khánh, Hồng Ngự</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Tấn Vĩnh, 1943, thường trú tại</u> <u>ấp Long Khánh, xã Long Khánh, Hồng Ngự.</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Long Khánh Ngày 11 tháng 3 năm 1988

TM/UBND xã Long Khánh ký tên đóng dấu



Trần Ngọc Vân

Đã ký, ngày 20 tháng 2 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBND xã Long Khánh

Đ. Chấn Tiệp

Nét văn viết

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2-P3

Xã, Thị Trấn Long Khánh

Thị Xã, Huyện Hồng Ngự

Thành phố, Tỉnh Đồng Tháp



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 2000

Quyển số 07

HỌ VÀ TÊN	<u>NGUYỄN VINH CUÔNG</u> Nam, Nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Hai mươi bốn tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi</u> (<u>24-6-1970</u>)	
Nơi sinh	<u>thị xã Sadec.</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Văn Vĩnh</u> <u>1942</u>	<u>Trần Ngọc Vân</u> <u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Nghề nông</u> <u>ấp Long Nhữ, xã Long Khánh</u>	<u>Nghề nông</u> <u>ấp Long Nhữ, xã Long Khánh</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần Ngọc Vân (1942), ấp Long Nhữ, xã Long Khánh, huyện Hồng Ngự</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Long Khánh Ngày 11 tháng 3 năm 1985

TM/UBND Xã Long Khánh Ký tên đóng dấu



Trần Ngọc Vân

Đã ký, ngày 30 tháng 3 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. Ủy Ban Nhân dân xã

P. Chủ tịch.

Nô Văn Kiệt

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2-P3

Xã, Thị Trấn Long ChâuThị Xã, Huyện Hồng NgựThành phố, Tỉnh Đền Tháp

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 689Quyển số 09

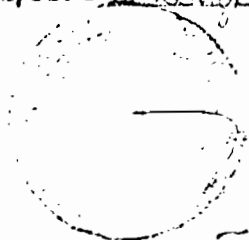
HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN THỊ VÂN- <u>PHƯƠNG</u> Nam, Nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ba mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm</u> <u>bảy mươi ba. (30-10-1973)</u>	
Nơi sinh	<u>thị xã Long Châu - An Giang</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Tấn Vĩnh</u> <u>1943</u>	<u>Trần Ngọc Vân</u> <u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Nghề nông</u> <u>xã Long Châu, Hồng Ngự</u>	<u>Nghề nông</u> <u>xã Long Châu, Hồng Ngự</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Tấn Vĩnh 1943, thường trú tại</u> <u>xã Long Châu, xã Long Châu, Hồng Ngự</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Long Châu, Ngày 11 tháng 3 năm 1988TM/UBND, xã Long Châu ký tên đóng dấuĐứng ký, ngày 20 tháng 2 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND xã Long Châu

P. Chủ tịch
Võ Văn Tài

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viet-Nam

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
(Cour Suprême)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA ~~Minh-Tướng~~
GREFFE DU TRIBUNAL DE

BAN TRÍCH-LỤC ĐỒ HÔN-THU NĂM 1967 (BỤC ~~XXXX~~)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année (cogré)
LÀNG Điền-Hòa TỈNH Mỹtho (NAM-PHẦN)
du village de Province de (Sud Viet-Nam)

NĂM 1967 SỐ HIỆU 110
(Année) (Acte No)

Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'époux	Nguyễn Tấn Vĩnh
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Long Khánh, Châu-Độc
Sinh ngày nào Date de la naissance	6-1-1943
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn Thăng-Tài (s)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn thị Nhi (s)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	Trần Ngọc Văn
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	XXXXXX
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Điền-Hòa, Mỹtho
Sinh ngày nào Date de la naissance	3-12-1942
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Trần Hữu Thành (s)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Mai thị Lượ (s)
Ngày kết hôn Date de mariage	15-5-1967

(Marriage Certificate)

Chúng tôi
Nous
Chánh-án Tòa
President du Tribunal
chứng cho hợp pháp của
certifions l'authenticité de
bằng
Chánh-Lục-Sự Tòa
Greffe en Chef du Tribunal
ngày 19
CHANG
LE PHU CHANG

Trích v bản chánh :
Pour extrait conforme

Giá tiền
Court
Biên-lai số 2400-Hoa-2
Quittance No



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI GIẢI THƯỜNG
Số: 1301

Giấy Trung, ngày 24 tháng 12 năm 1980

SUSLO (0:0:3:6:7:9:0:6:8:9:2)

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sỹ, nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT - LB ngày 02 tháng 11 năm 1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 08 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thực hành quyết định của Bộ: 159 Ngày 05 tháng 12 năm 1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

/-/ và tên: NGUYỄN TẤN VINH Sinh năm: 1943
Sinh quán: Đồng Tháp
Trú quán: 349 ấp Long Bình, Long Khánh, Đồng Nai, Đồng Tháp
Số lính: Cấp bậc: Đại úy
Chức vụ: Chỉ huy phó cảnh sát sắc phục Trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ.

Khi về phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy ban nhân dân, công an xã, thị trấn thuộc huyện quận. Đồng Tháp Tỉnh thành phố
Và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế nơi cư trú và các mặt quản khác.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (rưỡi hai)
- Thời hạn đi đường: 05 ngày (từ ngày cấp giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 120 Mỹ Kim

Lấn ngón tay trở phải Chữ ký của người được
Cấp: Ông Văn Sinh Cấp giấy
Danh bản số: 100K
Lập tại: Q. K. 9

Phó GIÁM TRỊ
Đã được

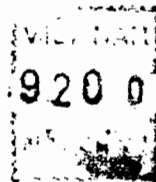
Trần Nguyễn Văn Vĩnh
396 Long Biên - Long Biên
Hồng Ngự - Đống Tháp
Vietnam



R

№6

7 6



DAY SAY
PAR AVION

AR BẢO
NHẬN

To: Mr KHUC MINH THO

PO. Box 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

USA

CONTROL

 Card
 J Doc. Request; Form 5/11/19
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date
 Membership; Letter